

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Nữ và bà Trần Thị Ngọc;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 10/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020, đối với bị cáo:

ĐỖ NGỌC H, (*Tên gọi khác: Nhí*), sinh năm 1990 tại tỉnh B;

HKTT: Khu phố T, phường Đ, Tp. P, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đỗ Ngọc H và bà Mai Thị L;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu;

Vợ: Nguyễn Thị Mỹ D; Có 01 con sinh năm 2017;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 13/7/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 45/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/6/2019, chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/9/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh B trong thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 24/8/2012.

Bị cáo bị bắt ngày 21/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện H. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, nên tối ngày 20/5/2020, Đỗ Ngọc H đến địa bàn xã X, huyện X, tỉnh Đ mua của một đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 04 gói ma túy đá với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, H về nhà thuê tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh B cất giấu 04 gói ma túy đá vào ví, rồi bọc vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, H đang dùng cơm cùng bạn gái là Đinh Nguyễn Tú A và Huỳnh Hữu T, Đỗ Thị T thì Tổ Tuần tra Công an xã T vào kiểm tra hành chính tại nhà thuê của H. Sợ bị phát hiện nên H lấy 04 gói ma túy đang cất trong ví giấu vào thắt lưng quần jean đang mặc trên người, thì bị Tổ Tuần tra Công an xã T phát hiện, thu giữ 03 gói ny lon được khóa kéo, có kích thước lần lượt là (8×4)cm; (6×5)cm; (4×4)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon được khóa kéo, kích thước (5×5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Quá trình kiểm tra, tổ công tác còn thu giữ trong phòng ngủ của H 10 bịch nylon rỗng có khóa kéo, kích thước mỗi gói là (6×8)cm; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa; 01 nỏ bằng thủy tinh dài 14cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh và thu giữ trong phòng vệ sinh 01 khẩu súng bằng kim loại dài 15cm, có hộp tiếp đạn nhưng không có đạn. H thừa nhận 04 gói nylon chứa chất dạng tinh thể và dạng bột nêu trên là ma túy, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân và các đồ vật cùng khẩu súng bị thu giữ là của H nên Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, đồng thời niêm phong tang vật bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý.

Tại Kết luận Giám định số 529/KLGD-PC09 ngày 30/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B xác định:

- Gói nylon có khóa kéo, kích thước (08×04)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M1: Có khối lượng là 2,6748gam, là methamphetamine.

- Gói nylon có khóa kéo, kích thước (06×05)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M2: Có khối lượng là 6,9004gam, là ketamine.

- Gói nylon có khóa kéo, kích thước (04×04)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M3: Có khối lượng là 1,1645gam, là ketamine.

- Gói nylon có khóa kéo, kích thước (05×05)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M4: Có khối lượng là 1,1148gam, là ketamine.

Theo Kết luận giám định số 3049/C09B ngày 16/6/2020 của Viện Khoa học Hình sự tại thành phố H xác định:

- 01 khẩu súng ngắn màu đen, hiệu KIMBER M1911, số hiệu súng YB19-3928 và 01 hộp tiếp đạn gửi giám định là công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng. Súng sử dụng để bắn được với đạn cao su, hơi cay và đạn nổ uy hiếp cỡ (9×22)mm.

- Sử dụng súng KIMBER M1911, số hiệu súng YB19-3928, cỡ 9mm bắn với loại đạn cỡ (9×22)mm, đạn nổ tới cơ thể người có thể gây thương tích.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm có:

- 2,6748 gam methamphetamine, hiện còn 1,4653gam; 9,1797 gam ketamine, hiện còn 6,3781gam (do lấy mẫu giám định) cùng 04 gói nylon đã cắt lấy mẫu (trong đó, 01 gói có kích thước 08cm×04cm; 01 gói nylon có kích thước 06×05cm; 01 gói nylon có kích thước 04×4cm; 01 gói nylon có kích thước 05×5cm) được niêm phong trong phong bì;

- 10 bịch nylon rộng có khóa kéo, kích thước mỗi gói là (6×8)cm;

- 02 cây kéo kim loại (01 cây dài 15cm, 01 cây dài khoảng 17cm;

- 01 hộp quẹt ga bằng nhựa màu xanh;

- 01 nỏ bằng thủy tinh dài 14cm, có 01 đầu hình cầu;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh (gồm 01 bình thủy tinh có kích thước cao 10cm, đường kính phần giữa bình 05cm; 01 ống thủy tinh dài 17cm, một đầu cong dài 5cm và 01 ống hút bằng nhựa dài 20cm);

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 1,4653gam Methamphetamine; 6,3781gam Ketamine; 04 gói nylon đã cắt lấy mẫu (trong đó, 01 gói có kích thước 08cm×04cm; 01 gói nylon có kích thước 06×05cm; 01 gói nylon có kích thước 04×4cm; 01 gói nylon có kích thước 05×5cm) được niêm phong trong phong bì; 10 bịch nylon rộng có khóa kéo, kích thước mỗi gói là (6×8)cm; 02 cây kéo kim loại (01 cây dài 15cm; 01 cây dài khoảng 17cm; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa màu xanh; 01 nỏ bằng thủy tinh dài 14cm, có 01 đầu hình cầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh (gồm 01 bình thủy tinh có kích thước cao 10cm, đường kính phần giữa bình 05cm; 01 ống thủy tinh dài 17cm, một đầu cong dài 5cm và 01 ống hút bằng nhựa dài 20cm).

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Tối ngày 20/5/2020, Đỗ Ngọc H đến xã X, huyện X, tỉnh Đ mua của đối tượng H (không rõ nhân thân lai lịch) 04 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng để sử dụng. Đến ngày 21/5/2020, Tổ Tuần tra Công an xã T phát hiện hành vi của H và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. 04 gói ma túy qua giám định được xác định là 2,6748 gam methamphetamine và 9,1797 gam ketamine. Quá trình kiểm tra còn thu giữ trong phòng vệ sinh của H 01 khẩu súng bằng kim loại dài 15cm, có hộp tiếp đạn nhưng không có đạn. Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo; biên bản hỏi cung; lời khai bị cáo tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Tại Kết luận Giám định số 529/KLGD-PC09 ngày 30/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B xác định:

- Gói nylon có khóa kéo, kích thước (08×04)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M1: Có khối lượng là 2,6748gam, là methamphetamine;

- Gói nylon có khóa kéo, kích thước (06×05)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M2: Có khối lượng là 6,9004gam, là ketamine;

- Gói nylon có khóa kéo, kích thước (04×04)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M3: Có khối lượng là 1,1645gam, là ketamine;

- Gói nylon có khóa kéo, kích thước (05×05)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được ký hiệu là M4: Có khối lượng là 1,1148gam, là ketamine.

Theo Kết luận Giám định số 3049/C09B ngày 16/6/2020 của Viện Khoa học Hình sự tại thành phố H xác định:

- 01 khẩu súng ngắn màu đen, hiệu KIMBER M1911, số hiệu súng YB19-3928 và 01 hộp tiếp đạn gửi giám định là công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng. Súng sử dụng để bắn được với đạn cao su, hơi cay và đạn nổ uy hiếp cỡ (9×22)mm;

- Sử dụng súng KIMBER M1911, số hiệu súng YB19-3928, cỡ 9mm bắn với loại đạn cỡ (9×22)mm, đạn nổ tới cơ thể người có thể gây thương tích.

Bị cáo tàng trữ trái phép 2,6748 gam methamphetamine và 9,1797 gam ketamine để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là hiểm họa của con người và xã hội, tệ nạn ma túy không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn là nguyên nhân sản sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Mặc dù nhận thức rõ điều này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật, tàng trữ ma túy để sử dụng. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án về hành vi “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải dành cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như thông qua đó phòng ngừa tội phạm chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, cũng như rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 13/7/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 45/2017/HSST. Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi tàng trữ khẩu súng KIMBER M1911, số hiệu súng YB19-3928, cỡ 9mm bắn với loại đạn cỡ (9×22)mm, qua kết luận giám định thể hiện đây là công cụ hỗ trợ. Quá trình điều tra đã xác định Đỗ Ngọc H không có tiền án về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” cũng

như chưa bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, việc không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ của bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với Đinh Nguyễn T, Huỳnh Hữu T và Đỗ Thị T, quá trình điều tra xác định những người này không giúp sức cũng như không biết việc H mua ma túy, cất giấu ma túy ở đâu, nên không xem xét xử lý trách nhiệm của họ là phù hợp. Đối với đối tượng tên H, hiện không xác minh được nhân thân lai lịch nên không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 1,4653gam methamphetamine và 6,3781gam ketamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với cùng 04 gói nylon đã cắt lấy mẫu (Trong đó 01 gói có kích thước 08cm×04cm; 01 gói nylon có kích thước 06×05cm; 01 gói nylon có kích thước 04×4cm; 01 gói nylon có kích thước 05×5cm) được niêm phong trong phong bì; 10 bịch nylon rỗng có khóa kéo, kích thước mỗi gói là (6×8)cm; 02 cây kéo kim loại (01 cây dài 15cm, 01 cây dài khoảng 17cm; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa màu xanh; 01 nỏ bằng thủy tinh dài 14cm, có 01 đầu hình cầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh (gồm 01 bình thủy tinh có kích thước cao 10cm, đường kính phần giữa bình 05cm; 01 ống thủy tinh dài 17cm, một đầu cong dài 5cm và 01 ống hút bằng nhựa dài 20cm), đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc H **03 (ba) năm** tù, thời hạn tù được tính từ ngày 21/05/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,4653gam methamphetamine và 6,3781gam ketamine; 04 gói nylon đã cắt lấy mẫu (trong đó, 01 gói có kích thước 08cm×04cm; 01 gói nylon có kích thước 06×05cm; 01 gói nylon có kích thước 04×4cm; 01 Gói nylon có kích thước 05×5cm) (Tất cả được niêm phong trong phong bì số 529 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Thuận có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung Hiếu); 10 bịch nylon rỗng có khóa kéo, kích thước mỗi gói là (6×8)cm đã qua sử dụng; 02 cây kéo kim loại (01 cây dài 15cm, 01 cây dài khoảng 17cm) đều đã qua sử dụng; 01 hộp quẹt ga bằng nhựa

màu xanh; 01 nỏ bằng thủy tinh dài 14cm, có 01 đầu hình cầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh (gồm 01 bình thủy tinh có kích thước cao 10cm, đường kính phần giữa bình 05cm; 01 ống thủy tinh dài 17cm, một đầu cong dài 5cm và 01 ống hút bằng nhựa dài 20cm).

Tất cả Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện H quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- CA huyện H;
- CQTHAHS Công an tỉnh B;
- NTG CA huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS H;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA